



**TÒA GIÁM MỤC GIÁO PHẬN VINH**  
Nghị Diên, Nghi Lộc, Nghệ An, Việt Nam  
Tel: +84.383.861.171 +84.948.051.966  
Fax: +84.383.861.215  
Email: vptgmvinh@gmail.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: ...../ TGM.CV  
2015

Xã Đoài, ngày 03 tháng 5 năm

V/v góp ý Dự thảo 4 Luật tín ngưỡng,  
tôn giáo

Kính gửi: Ban Tôn giáo Chính phủ - Bộ Nội vụ

Chúng tôi đã nhận được Công văn số 40/TGCP-PCTT về việc góp ý Dự thảo 4 Luật tín ngưỡng, tôn giáo của Ban Tôn giáo Chính phủ (sau đây gọi tắt là “Dự thảo 4”).

Chúng tôi thấy công cuộc luật hóa các quan hệ xã hội về tôn giáo thay vì chỉ là một pháp lệnh như từ trước tới nay đã là một tiến triển. Tuy nhiên, chúng tôi rất ngạc nhiên khi thấy những quy định của Dự thảo 4 trở lại quy chế “Xin – Cho” và có những điểm rõ rệt vừa tụt hậu so với Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo 2004 vừa đi ngược với luật quốc tế về tôn giáo cũng như Hiến pháp nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Việc góp ý cho Dự thảo 4 là một điều rất quan trọng, nhưng Công văn số 40/TGCP-PCTT dành thời gian cho chúng tôi nghiên cứu, góp ý là quá ít và thời gian này lại có quá nhiều ngày nghỉ nên những điều chúng tôi góp ý sau đây vẫn chưa được xem là trọn vẹn.

Luật tôn giáo, tín ngưỡng phải được xây dựng trên nguyên tắc của Điều 18, Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền (UDHR) và Điều 18, Công Ước Quốc Tế về Các Quyền Dân Sự và Chính Trị (ICCPR) của Liên Hợp Quốc mà Việt Nam đã ký kết tham gia. Căn cứ trên những điều này, chúng tôi góp ý về Dự thảo 4 như sau:

## 1. Một số quy định chung

### a. Điều 2, Khoản 2:

Điều 2, Khoản 2 của Dự thảo 4 quy định: “*Người có tín ngưỡng, tín đồ tôn giáo có quyền tự do bày tỏ niềm tin; hành đạo tại gia đình và cơ sở thờ tự hợp pháp; tham gia các hình thức sinh hoạt, phục vụ lễ hội, lễ nghi tín ngưỡng, tôn giáo và học tập giáo lý tôn giáo*”.

Cần lưu ý rằng, Khoản 1, Điều 18, ICCPR quy định: “*quyền tự do biểu thị tôn giáo hay tín ngưỡng qua sự thờ phụng, hành đạo, nghi lễ hay giảng dạy, hoặc*

riêng tư hoặc với người khác, tại nơi công cộng hay tại nhà riêng”. Trong khi đó, Đ2, K2 này quy định “hành đạo tại gia đình và cơ sở thờ tự hợp pháp” là đã giới hạn quyền biểu thị tôn giáo của tín đồ và không phù hợp với quy định của Điều 18, ICCPR.

Vì thế, chúng tôi đề nghị sửa Khoản 2 Điều 2 như sau:

“**Điều 2.**

**2. Người có tín ngưỡng, tín đồ tôn giáo có quyền tự do biểu thị tôn giáo hay tín ngưỡng qua sự thờ phụng, hành đạo, nghi lễ hay giảng dạy, hoặc riêng tư hoặc với người khác, tại nơi công cộng hay tại nhà riêng.”**

**b. Điều 3, Khoản 10:**

Khoản 10, Điều 3 quy định như sau: “*Tổ chức tôn giáo là tập hợp những người cùng tin theo một hệ thống giáo lý, giáo luật, lễ nghi và tổ chức theo một cơ cấu nhất định được Nhà nước công nhận*”.

Chúng tôi nhận thấy, kết hợp với Khoản 1, Điều 3: “*Tín đồ là người tin theo một tổ chức tôn giáo và được tổ chức tôn giáo thừa nhận*”, hai quy định này sẽ tạo nên hai tầng điều kiện để công nhận một người là tín đồ. Tổ chức tôn giáo phải được Nhà nước công nhận và tín đồ phải được tổ chức tôn giáo thừa nhận. Như vậy, một người có là tín đồ hay không phải thông qua sự công nhận gián tiếp của Nhà nước. Vì thế, cụm từ “*được Nhà nước công nhận*” được đặt ở khoản này, một cách tinh tế, đã không chế quyền tự do tôn giáo của người dân, vi phạm các công ước quốc tế về tôn giáo.

Vậy đề nghị sửa Khoản 10, Điều 3 lại như sau:

“**Điều 3.**

**10. Tổ chức tôn giáo là tập hợp những người cùng tin theo một hệ thống giáo lý, giáo luật, lễ nghi và tổ chức theo một cơ cấu nhất định”.**

**c. Khoản 3, Điều 4:**

Khoản 3, Điều 4 của Dự thảo 4 quy định: “*Người đang bị giam, giữ được đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo của cá nhân theo quy định pháp luật và nội quy nơi giam, giữ*”.

Chúng tôi cho rằng, quyền tôn giáo của người bị giam giữ phải luôn được bảo đảm thực hiện đúng các điều khoản của công ước quốc tế và pháp luật. Việc đưa vào cụm từ “**và nội quy nơi giam, giữ**” như một mệnh đề song song và có hiệu quả ngang bằng với pháp luật là điều vô lý. Yêu cầu bỏ mệnh đề này. Đề nghị sửa Khoản 3, Điều 4 như sau:

“**Điều 4.**

**3. Người đang bị giam, giữ được đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo của họ”.**

#### **d. Điều 6:**

Đây là một điều luật mang những quy định quan trọng để các điều khác quy chiếu nhằm áp dụng chế tài. Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy ở đây có những điều chưa phù hợp:

**- Khoản 3 Điều 6:** *“Xúc phạm niềm tin tín ngưỡng, niềm tin của tín đồ các tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận”.*

Cụm từ “được Nhà nước công nhận” ở đây đã đặt nhiều người có tín ngưỡng, tôn giáo ra ngoài vòng bảo vệ của pháp luật và đồng thời nó giới hạn quyền tôn giáo của công dân. Xin nhắc lại điều đã đề cập ở trên, tôn giáo là quyền tự thân của con người và bất khả xâm phạm. Vì thế, nội hàm của nó không chứa đựng yếu tố công nhận của bất kỳ một cá nhân hay tổ chức nào, kể cả Nhà nước. Bất kỳ hành vi xúc phạm niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo nào cũng đã là vi phạm nhân quyền. Vậy, đề nghị sửa Khoản 3 Điều 6 như sau:

**“3. Xúc phạm niềm tin tín ngưỡng, niềm tin tôn giáo của tín đồ”.**

**- Điểm c, Khoản 5, Điều 6:** *“Xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng”.*

Việc giới hạn quyền biểu thị tôn giáo của ICCPR không bao hàm hành vi được coi là “xâm phạm an ninh quốc gia”. Khoản 3, Điều 18, ICCPR quy định: *“Quyền tự do biểu thị tôn giáo hay tín ngưỡng chỉ có thể bị giới hạn theo luật, vì nhu cầu bảo vệ an toàn công cộng, trật tự công cộng, sức khỏe công cộng, đạo lý hay những quyền tự do căn bản của người khác”.*

Như thế, việc chế tài hành vi “xâm phạm an ninh quốc gia” không thuộc sự điều chỉnh của Luật tín ngưỡng, tôn giáo. Mặt khác, khái niệm “xâm phạm an ninh quốc gia” trong khoản này là rất mơ hồ và dễ bị lạm dụng, những hình phạt liên quan của nó trong Bộ luật Hình sự rất nặng nề, nên nó phải được Luật Hình sự chi phối, không nên đưa vào Luật tôn giáo, tín ngưỡng.

Vậy, đề nghị sửa Điểm c, Khoản 5, Điều 6 cho phù hợp với quy định của ICCPR như sau:

**“c. Xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng, sức khỏe công cộng, đạo lý hay những quyền tự do căn bản của người khác”.**

**- Điểm đ, Khoản 5, Điều 6:** *“Xúc phạm đến hình ảnh danh nhân, anh hùng dân tộc”*

Chúng tôi cho rằng, đây là một điểm rất mơ hồ về tiêu chí đánh giá. Cần phân biệt rõ “xúc phạm” với “phê bình”, “nhận xét”, vì khi áp dụng có thể có sự lợi dụng điểm này để ngăn chặn quyền tự do ngôn luận của công dân. Quy định này liên quan đến đạo đức nhiều hơn là một quan hệ xã hội thuộc lĩnh vực tôn giáo vì vậy không cần thiết đưa một điều dễ gây nhầm lẫn vào luật. Mặt khác,

điều này cũng đã chứa đựng trong Điểm c, Khoản 5, Điều 6 mà chúng tôi đã đề nghị sửa ở trên. Vậy, đề nghị bỏ điểm này.

**- Khoản 6, Điều 6:** “*Chủ trì lễ nghi tôn giáo, truyền đạo, giảng đạo, quản lý tổ chức tôn giáo và chủ trì lễ hội tín ngưỡng khi đang chấp hành án phạt tù hoặc đang bị quản chế theo quy định của pháp luật*”.

Chúng tôi cho rằng, người bị phạt tù hoặc quản chế bị tước một phần quyền công dân (quyền tự do đi lại) chứ không bị tước quyền tự do biểu thị tôn giáo. Khoản 3, Điều 18, ICCPR mà chúng tôi đã trích dẫn ở trên cũng không cho phép áp dụng điều này.

Mặt khác, người đang chấp hành án phạt tù hoặc quản chế chịu sự chi phối của Luật Hình sự, nếu áp dụng điều này thì phải được xem như là một hình phạt bổ sung của Luật Hình sự, phải được ghi rõ trong bản án khi xét xử và phải có những căn cứ phù hợp với các công ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia.

Như vậy điều này đã vi phạm Khoản 3, Điều 18, ICCPR, Hiến Pháp và những quy định của Bộ Luật Hình sự. Vậy, đề nghị bỏ Khoản 6, Điều 6 này.

## **2. Các quy định ở Chương III, IV và V (về “Đăng ký sinh hoạt tôn giáo”, “Đăng ký hoạt động tôn giáo”, “Tổ chức tôn giáo” và “Hoạt động tôn giáo”)**

Chúng tôi cho rằng, cần phân biệt rõ giữa quyền tôn giáo và quyền của tổ chức tôn giáo. Những quy định ở chương này đã có sự đồng hóa giữa hai khái niệm khác biệt này.

Quyền tôn giáo thuộc quyền tự thân của con người, quyền đó bao gồm quyền thực hành tôn giáo (như việc thờ phụng, hành đạo, tuân thủ nghi lễ, giáo luật) và quyền truyền giảng tôn giáo. Như vậy, không phải khi được Nhà nước công nhận là một tổ chức tôn giáo thì mới được thực hiện những quyền trên mà ngay khi một người theo tôn giáo thì đương nhiên họ có quyền thực hiện những điều đó.

Việc đăng ký sinh hoạt tôn giáo, đăng ký hoạt động tôn giáo hay thiết lập một tổ chức tôn giáo chỉ xảy đến khi nhóm những người cùng tôn giáo thấy có nhu cầu thì họ tự nguyện thực hiện điều này để thăng tiến quyền tôn giáo của họ. **Việc đăng ký sinh hoạt tôn giáo, đăng ký hoạt động tôn giáo, thành lập tổ chức tôn giáo phải được xem như là một lời mời gọi chứ không phải là một hình thức bắt buộc khi muốn thực hành quyền tôn giáo.**

**Mặt khác, cần có các quy định rõ về tư cách pháp nhân của các tổ chức tôn giáo và sự bình đẳng của nó đối với các tổ chức xã hội khác.**

Cụm từ “được Nhà nước công nhận” được sử dụng rất nhiều lần trong các chương này như là một điều kiện cần để công nhận quyền tôn giáo của công dân, điều này là không phù hợp.

Vậy, chúng tôi đề nghị sửa đổi các quy định ở các chương này để làm rõ các điều trên.

### **3. Thủ tục hành chính**

Dự thảo 4 đưa ra quá nhiều thủ tục hành chính mà các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc phải tiến hành tại các cơ quan hành chính cấp cao như cấp tỉnh hoặc trung ương (trong khi Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo hiện hành chỉ quy định việc tiến hành thủ tục hành chính này tại cấp huyện). Điều này gây nhiều khó khăn cho sinh hoạt, hoạt động tôn giáo của tín đồ, tổ chức tôn giáo. (x. K1, Đ11; K1, Đ12; Đ 14...). Chúng tôi cho rằng, đây là một bước thụt lùi về cải cách hành chính. Vì thế, cần sửa đổi các điều luật liên quan đến thủ tục hành chính sao cho tinh giảm, gọn nhẹ, nhanh chóng hơn để bảo đảm quyền tôn giáo của người dân.

### **4. Về việc phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử và thuyên chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, chức việc, nhà tu hành:**

Chúng tôi cho rằng, đây là các hoạt động mang tính cá biệt tôn giáo, vì thế tùy nhu cầu và khi hội đủ các điều kiện cần thiết theo nội quy, giáo luật thì tổ chức tôn giáo tiến hành phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử và thuyên chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, chức việc, nhà tu hành. Những quy định ở Mục 2, Chương V của Dự thảo 4 cho thấy sự can thiệp quá đáng của cơ quan hành chính vào công việc thuộc thẩm quyền nội bộ của tôn giáo. Vì vậy, chúng tôi đề nghị **bỏ các điều khoản cần sự chấp thuận của cơ quan hành chính Nhà nước** và thay vào đó, tổ chức tôn giáo khi tiến hành phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử và thuyên chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, chức việc, nhà tu hành **thì chỉ cần thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền**.

### **5. Người đi tu tại cơ sở tôn giáo**

Cơ quan hành chính nhà nước đã quản lý công dân qua hộ tịch, hộ khẩu, tạm trú, tạm vắng. Người đi tu chấp hành các quy định này là đã đúng theo quy định của pháp luật. Đối với cơ sở tôn giáo nhận người vào tu thì phải chấp hành các quy định của luật Dân sự, hành chính. **Điều 43** của Dự thảo 4 đã buộc các tổ chức nhận người vào tu và người đi tu phải tiến hành thêm các thủ tục hành chính là không cần thiết và điều này đã tái lập cơ chế “Xin - Cho”. Vậy, chúng tôi đề nghị bỏ Khoản 2, Điều 43.

## 6. Trong lĩnh vực giáo dục đào tạo và y tế

### - Điểm c, Khoản 1 Điều 23:

Mục 2, Chương IV là các quy định về cơ sở đào tạo tôn giáo. Trong quy trình thành lập bao gồm việc thông báo nội dung, hoạt động của cơ sở đào tạo tôn giáo. Điểm c, Khoản 1 Điều 23 quy định: “*Chương trình đào tạo và giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập trong đó môn học về lịch sử Việt Nam và pháp luật Việt Nam là môn học chính khóa*”.

Đối chiếu với Khoản 4 Điều 22 của Dự thảo 4: “*Cơ sở đào tạo tôn giáo không thuộc hệ thống giáo dục quốc dân*”, chúng tôi nhận thấy sự bất hợp lý ở đây: Hai môn học “*lịch sử Việt Nam và pháp luật Việt Nam*” thuộc hệ thống giáo dục quốc dân vì thế, buộc các cơ sở tôn giáo phải dạy các môn học này là không phù hợp với chức năng của cơ sở đào tạo tôn giáo. Trách nhiệm dạy học các môn này thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Mặt khác, những học viên của cơ sở đào tạo tôn giáo đã học các môn này trong chương trình phổ thông, đại học vì thế không thể buộc họ học lại các môn này.

Điều 30 còn quy định nếu không bảo đảm quy định của Khoản 1, Điều 23 này thì cơ sở đạo tạo tôn giáo bị tạm đình chỉ hoạt động và có thể bị giải thể như quy định của Khoản 2 Điều 31. Đây là hậu quả nghiêm trọng mà cơ sở đào tạo của tôn giáo có thể bị chế tài vì quy định vô lý nêu trên. Vì thế, chúng tôi đề nghị sửa **Điểm c, Khoản 1 Điều 23** thành:

### “c) Chương trình đào tạo và giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập”.

- **Khoản 1, Điều 52:** “*Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc được thực hiện các hoạt động giáo dục, dạy nghề, y tế, bảo trợ xã hội theo quy định pháp luật*”.

Để tuân thủ đúng Hiến pháp và các công ước quốc tế, tổ chức tôn giáo phải bình đẳng về quyền và nghĩa vụ như những tổ chức xã hội khác, đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục và y tế. Vì vậy, Luật tín ngưỡng, tôn giáo cần có những quy định cụ thể hơn để tổ chức tham gia vào công tác này. Quy định tại **Khoản 1 Điều 52** là quá sơ lược. Đồng thời chúng tôi cũng yêu cầu sửa đổi các luật liên quan về giáo dục, y tế để các tổ chức tôn giáo được bình đẳng tham gia trong các công tác này nhằm góp phần thăng tiến phẩm giá con người và phát triển đất nước.

- **Khoản 2 Điều 52** quy định “*cấm tiến hành các nghi thức tôn giáo tại cơ sở giáo dục, dạy nghề do tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc thành lập, quản lý*”.

Chúng tôi cho rằng, quy định này đã vi phạm Khoản 3, Điều 18, ICCPR. Nếu tại các cơ sở này có những người cùng niềm tin tôn giáo, có nhu cầu biểu thị niềm tin đó và việc biểu thị này không xâm phạm đến “*an toàn công cộng, trật tự công cộng, sức khỏe công cộng, đạo lý hay những quyền tự do căn bản*”.

*của người khác*” (Khoản 3, Điều 18, ICCPR) thì quyền này phải được bảo đảm. Vậy chúng tôi yêu cầu bỏ khoản luật vô lý này.

## **7. Trong lĩnh vực đất đai, cơ sở tôn giáo**

Dự thảo 4 sử dụng các cụm từ **“cơ sở thờ tự hợp pháp”**, **“địa điểm hợp pháp”** để quy định về bất động sản của các tổ chức tôn giáo. Đặc biệt, đây là điều kiện cần để đăng ký sinh hoạt tôn giáo hay đăng ký hoạt động tôn giáo (Điều 12 và 13).

Tuy nhiên, pháp luật về đất đai hiện hành có rất nhiều hạn chế khi cấp quyền sử dụng đất cho cơ sở tôn giáo. Luật Đất đai cấm các tổ chức tôn giáo nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất. Muốn có **“địa điểm hợp pháp”**, **“cơ sở thờ tự hợp pháp”** chỉ có một giải pháp duy nhất là trông chờ vào việc Nhà nước giao đất. Thực tế cho thấy để được giao đất là một điều hết sức khó khăn.

Chúng tôi cho rằng, kết hợp với những quy định phi lý, bất bình đẳng của Luật Đất đai, những quy định liên quan của Dự thảo 4 sẽ hạn chế rất lớn quyền biểu thị tôn giáo của tín đồ. Vì thế, **cần phải bãi bỏ những quy định này kết hợp với sửa đổi chính sách về đất tôn giáo của Luật đất đai và các văn bản pháp luật khác liên quan** để tạo sự bình đẳng giữa tổ chức tôn giáo với các tổ chức xã hội khác nhằm bảo đảm quyền tôn giáo của người dân.

### **Kết luận:**

Khoản 2, Điều 5 của Dự thảo 4 quy định: **“Trong trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của Luật này thì thực hiện theo quy định của điều ước quốc tế đó”**.

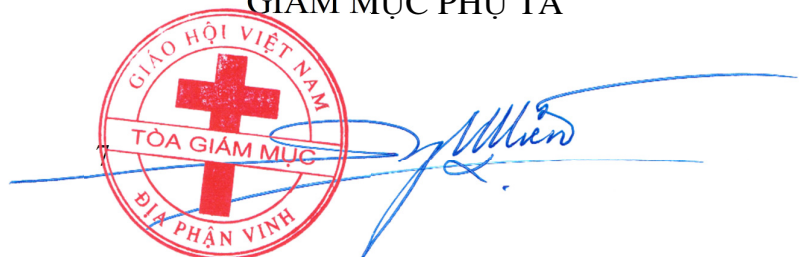
Trên đây chúng tôi đã chỉ ra những điều bất hợp lý thậm chí trái nghịch với Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền (UDHR), Công Ước Quốc Tế về Các Quyền Dân Sự và Chính Trị (ICCPR) của Liên Hợp Quốc mà Việt Nam đã ký kết tham gia và trái với những quy định của Hiến pháp hiện hành. Vì vậy, trong giai đoạn đang xây dựng luật này, chúng tôi mong những ý kiến đóng góp của chúng tôi sẽ được lắng nghe một cách nghiêm túc và thực hiện những điều chỉnh cho phù hợp.

Chân thành cảm ơn!

T/M. GIÁO PHẬN VINH  
GIÁM MỤC PHỤ TÁ

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VP.



✦ Phêrô Nguyễn Văn Viên